

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2018

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoa.

2. Ông Siu Tơ Lul.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yển, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1980. Có mặt;

Địa chỉ: Làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thái B, sinh năm 1978. Vắng mặt;

Địa chỉ: Làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thái B qua thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2010 tại UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi về nhà chửi mắng, đánh đập, xúc phạm chị; anh B còn chơi cờ bạc, nợ nhiều người, chị phải nhiều lần trả nợ cho anh B. Sự việc trên đã xảy ra một thời gian dài, chị đã nhiều lần khuyên ngăn

nhưng anh B vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm yêu thương vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thái B.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh Phạm Thái B có 01 con chung là cháu Phạm Thị Nguyệt N, sinh ngày 22/7/2011. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu N và chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Thái B: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh B tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Tuy có sai sót nhưng không nghiêm trọng, đã được Tòa án nhân dân huyện Chư Sê khắc phục trước khi đưa vụ án ra xét xử. Đối với bị đơn anh Phạm Thái B vắng mặt không có lý do.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Thái B; Về con chung: giao cháu Phạm Thị Nguyệt N, sinh ngày 22/7/2011 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí, lệ phí theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 04/10/2017, nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Phạm Thái B. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện đảm bảo, căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập anh Phạm Thái B đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phạm Thái B đều không đến Tòa án để làm việc và không cung cấp lời khai cho Tòa án. Tại phiên tòa anh B vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Thái B có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2010 tại UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện, không ai cưỡng ép hay ép buộc, cho nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau nữa, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa; tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh B đã được chính quyền địa phương xác nhận. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng anh B không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai hay ý kiến đề xem xét, điều đó chứng tỏ anh B không quan tâm, không coi trọng hạnh phúc gia đình, bỏ mặc cho mọi việc xảy ra, là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Thái B là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh B có 01 con chung là cháu Phạm Thị Nguyệt N, sinh ngày 22/7/2011. Chị H yêu cầu được nuôi cháu N và đồng thời Phòng Lao động-Thương binh xã hội huyện Chư Sê có ý kiến với điều kiện hiện tại, anh B thường xuyên vắng nhà nên việc chăm sóc cháu là không thực hiện được, hơn nữa hiện nay cháu N đang sinh sống ổn định cùng với chị H nên giao cháu cho chị H nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Thị Nguyệt N cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị H về quyền yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nhưng chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Thái B.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Nguyệt N, sinh ngày 22/7/2011 chị Lê Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Thái B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001509 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị H đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2018). Bị đơn là anh B vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- UBND xã I, huyện C (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Tiến Sỹ